

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103 / 2024/ HS-ST

Ngày: 24 -7- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nghĩa

Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Huy – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2024/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS, ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn Q, sinh ngày 19/6/1975, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên gọi khác: Bé ; Nơi cư trú: số A Khu phố M, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam, Nghề nghiệp: Không có, trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch : Việt Nam; Tôn giáo: Không. Căn cước Công dân: 082075000580, cấp ngày 21/11/2023. Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Lê Thị T1, sinh năm 1939, bị cáo có vợ là Phạm Thúy H1, sinh năm 1989 và 02 người con sinh năm 2010 và 2014. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 15/8/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Đánh bạc*” theo Bản án số 129/2007/HSPT. Đã xóa án tích. Ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 79/2019/HS-PT, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm ngày 22/10/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2021. Đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2024, chuyển tạm

giam từ ngày 29/02/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Võ Hoàng P, sinh ngày 07/12/1984, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: 1 T, phường T, thành phố T, tỉnh Long An. Giới tính: N1, N2 nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Căn cước Công dân: 080084018257, cấp ngày 12/10/2022. Con ông Võ Hoàng V1, sinh năm: 1965 và bà Lê Thị H2 (chết); bị cáo có vợ Phùng Thị Mai T2, sinh năm: 1974 và 01 người con sinh năm 2006. Tiền sự: Không; Tiền án: không. Nhân thân: Ngày 28/5/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (theo quyết định số 3192/QĐ-UBND) vì có hành vi “Sử dụng chất ma túy trái phép”. Chấp hành tại Trung tâm C2. Đến ngày 08/5/2012 chấp hành xong; Ngày 05/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 100/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2019. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm ngày 08/01/2018. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/02/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Xuân T3, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 A, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Nguyễn Thanh S, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2/ Nguyễn Đức Phú N3, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 A, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Trần Thị Hồng C1, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng: Đặng Hồng D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A L, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 07/02/2024, bị cáo Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô 02 bánh hiệu Sonic màu đen, biển số 63AC - 075.01 đến nhà của bị cáo Võ Hoàng P, toạ lạc tại Số A - T, phường T, thành phố T, tỉnh Long An để chở bị cáo P đi uống nước tại quán cà phê không tên gần Đình Tân Lý T4 thuộc xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Trong lúc uống cà phê thì bị cáo Q nói sẽ đến nhà trọ của một người bạn ở xã

B, huyện C, tỉnh Tiền Giang chơi thì bị cáo P xin đi theo.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến một nhà trọ tháng không tên do chị Trần Thị Hồng C1 làm chủ, tọa lạc tại ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang hai bị cáo nhìn thấy bên trong sân nhà trọ có dựng 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 63B9 - 221.35 của anh Nguyễn Xuân T3, không có người trông coi nên cả hai bị cáo cùng nảy sinh ý định lấy trộm xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cả hai thống nhất bị cáo Q vào bên trong trước quan sát, nếu không có người thì bị cáo Q sẽ mở khóa để bị cáo P vào lấy xe. Bị cáo Quang dẫn xe mô tô 63AC - 075.01 đi vào bên trong nhà trọ, dựng cạnh bên phải xe mô tô 63B9 - 221.35, Bị cáo Q cởi nón bảo hiểm đang đội treo lên xe 63AC - 075.01 rồi quan sát xung quanh, thấy không có người trông coi xe nên Q tiếp tục cởi áo khoác đang mặc ra làm áo bị rơi xuống đất, bị cáo Q cúi người xuống nhặt áo thì thấy có 01 chìa khóa xe bên dưới bánh trước xe, bị cáo Q lấy chìa khóa này mở công tắc xe, khi thấy đèn khởi động của xe sáng, Q xuống xe ra hiệu cho bị cáo P vào lấy trộm xe dẫn đi còn bị cáo Q tiếp tục đi lại phòng thuê trọ của chị Đặng Hồng D để nói chuyện nhằm đánh lạc hướng cho bị cáo P lấy trộm xe 63B9 - 221.35. Sau khi lấy trộm được xe, bị cáo P điều khiển xe vừa trộm được về nhà của mình tại phường T, thành phố T, tỉnh Long An cất giấu.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo P liên lạc với bị cáo Q nhưng không được nên bị cáo P tháo biển số xe 63B9 - 221.35 xuống và gắn biển số 62AA - 021.10 vào xe Wave Alpha đã trộm được rồi đem xe đến nhà của anh Nguyễn Thanh S để cầm với giá 3.000.000 đồng. Sau khi cầm xe, bị cáo P tiếp tục quay trở lại nhà của anh S để xin cầm thêm 2.000.000 đồng, số tiền này bị cáo Phi tiêu xài cá nhân, không có chia cho bị cáo Q. Sau khi bị mất xe 63B9 - 221.35, anh Nguyễn Xuân T3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T trình báo sự việc. Ngày 20/02/2024, bị cáo Q và bị cáo P bị bắt giữ.

- **Vật chứng, đồ vật được tạm giữ, xử lý:** 01xe mô tô loại Wave Alpha màu trắng, số khung RLHHC1201BY496332, số máy HC12E3296385. Do anh Nguyễn Thành S1 tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định xe mô tô nói trên do ông Nguyễn Đức Phú N3, sinh năm: 1962, nơi thường trú: Số A P, khu phố B, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu, ông N3 giao xe này cho anh T3 quản lý, sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định trao trả cho anh T3 xong.

- 01 biển số xe 62AA - 021.10. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô gắn biển số 62AA - 021.10 do anh Huỳnh Lê Hoàng S2, sinh năm: 1999, địa chỉ: Số B Quốc lộ A, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An đứng tên chủ sở hữu đã giao cho anh Huỳnh Phong V2, sinh năm: 1978, là cha ruột của anh S2 quản lý, sử dụng. Vào ngày 30/01/2024, xe mô tô nói trên đã bị mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Long An đã thu hồi và trao trả xe lại cho anh V2 nhưng không có biển số xe 62AA - 021.10. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã bàn giao biển số xe nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Long An để xử lý theo thẩm quyền.

- 01 đĩa DVD chứa 05 đoạn camera trích xuất tại nhà trọ thuộc ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, ghi lại toàn bộ diễn biến vụ “*Trộm cắp tài sản*” ngày 07/02/2024 do bị cáo Q và bị cáo P thực hiện. Tại biên bản làm việc lúc 21 giờ và 21 giờ 40 phút ngày 20/02/2024 bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Võ Hoàng P xác nhận người đội nón bảo hiểm màu đỏ hoặc cam, mặc áo khoác thun màu đen có nhiều chấm trắng, quần vải ngắn màu đen, mang dép quai ngang màu đen là bị cáo Nguyễn Văn Q. Bị cáo Võ Hoàng P xác nhận người mặc áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt, đội nón bảo hiểm màu trắng, quần short kaki màu vàng, đeo khẩu trang y tế màu xanh, mang dép màu xanh đi từ bên ngoài vào lấy trộm xe chính là bị cáo Võ Hoàng P. Để kèm hồ sơ vụ án.

- Bản kết luận định giá tài sản số 15/BKL-HĐĐG ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận: Xe mô tô 02 bánh hiệu Wave Alpha có biển số 62AA - 021.10 có giá trị là 11.000.000 đồng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Nguyễn Xuân T3 đã nhận lại xe bị mất trộm xong nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường; anh Nguyễn Thành S1 nhận cầm xe của bị cáo Võ Hoàng P với giá 5.000.000 đồng. Không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường số tiền trên.

Bản cáo trạng số 86/CT – VKSCT, ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh T truy tố các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo qui định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Xuân T3 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong theo quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Võ Hoàng P không tranh luận xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, lao động để giúp cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nội dung vụ án, lời trình bày của người bị hại cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 07/02/2024, tại nhà trọ không tên thuộc ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Võ Hoàng P đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng, số khung RLHHC1201BY496332, số máy HC12E3296385, biển số 63B9 - 221.35 của anh Nguyễn Xuân T3. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá số 15/BKL-HĐĐG ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang có giá trị là 11.000.000 đồng. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q là người chủ mưu và giúp sức tích cực, các bị cáo có vai trò ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đủ nhận thức biết được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý lợi dụng sơ hở của bị hại, thực hiện chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng chấp hành hình phạt tù được xoá án tích, tuy nhiên các bị cáo vẫn chưa có ý thức tôn trọng pháp luật. Do đó, HĐ đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo và cần thiết cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả lại bị hại xong. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Xuân T3, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã xử lý đúng theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với việc anh Nguyễn Thanh S có nhận cầm xe do các bị cáo trộm được. nhưng anh S không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh S là có cơ sở.

Bị cáo Nguyễn Văn Q khai xe mô tô 02 bánh hiệu Sonic màu đen, biển số 63AC - 075.01 mà các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản đã đưa cho một người bạn tên T5 (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) để cầm cho người khác. Do không xác định được nhân thân đối tượng tên T5 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang không có cơ sở thu giữ xe là có căn cứ.

Xét quan điểm luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q (tên khác Bé) và bị cáo Võ Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q (Bé) 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 20/02/2024.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 20/02/2024.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Nguyễn Thanh Thúy**